

Bản án số: 130/2017/HSST
Ngày: 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Quân;

2. Ông Bùi Duy Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2017/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

P H P, sinh năm 1996, tại B D (tên gọi khác: Tí); giới tính: Nam; địa chỉ thường trú: Ấp T A, xã T V H, thị xã T U, tỉnh B D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; con ông P V C, sinh năm 1974 và bà L B H, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 06/10/2016, có hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 07/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 12/5/2017, bị bắt tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông B C L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà T T K H, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp T A, xã T V H, thị xã T U, tỉnh B D, có mặt;

2. Bà L B H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp T A, xã T V H, thị xã T U, tỉnh B D, có mặt;

- Người làm chứng: B M T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T A, xã T V H, thị xã T U, tỉnh B D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

P H P và ông B C L không có mâu thuẫn với nhau. Ông L và ông B M H, sinh năm 1996 là anh em ruột. Ông L cùng đối tượng tên T (không rõ nhân thân) và bà L B H cùng là công nhân Công ty TNHH Kiệt Phong tọa lạc ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên. Quá trình làm việc, giữa Hải và Tuấn xảy ra mâu thuẫn với bà L B H, sau đó bà B H nói lại sự việc cho con trai là P H P nghe.

Khoảng 17 giờ ngày 06/10/2016, P điều khiển xe mô tô biển số 61B1-022.16 đi từ nhà P đến khu vực trước Đình thần Tân An thuộc ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp dừng xe chờ T đi vào Công ty TNHH Kiệt Phong làm việc để chặn đường đánh T. Đứng đợi khoảng 5 phút, P nhìn thấy T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bà T T K H là mẹ ruột của ông L và H đi về hướng Công ty TNHH Kiệt Phong nên P chạy bộ ra chặn xe T lại nhưng không được. P tiếp tục đứng đợi khoảng 10 phút nhìn thấy bà K H đi bộ đến chỗ P đang chờ thì giữa bà K H và P phát sinh cãi vã với nhau. P dùng tay đánh vào vùng mặt bà K H hai cái làm bà K H té ngã xuống đường. Khi bà K H đứng dậy và dùng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 định liên lạc với con bà thì bị P giật lấy, ném xuống đất rồi dùng chân đạp bẻ.

Sau đó, P điều khiển xe 61B1-022.16 về nhà lấy một con dao tự chế dài khoảng 50cm giấu vào giỏ đệm rồi điều khiển xe 61B1-022.16 đến phòng trọ của ông L và ông H tại khu nhà trọ Hoàng Dung thuộc ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Phức dựng xe ngoài cổng nhà trọ mang theo giỏ đệm có dao bên trong đi bộ vào phòng trọ của ông L để tìm H nhưng không gặp H mà chỉ nhìn thấy ông L đang nằm xem ti vi trong phòng. Tại đây, giữa P và L phát sinh cãi vã rồi bất ngờ P dùng chân phải đá nhiều cái vào vùng mặt, lưng của ông L, P dùng tay phải rút dao từ trong giỏ đệm đang cầm trên tay trái và dùng bìa sống lưng của dao chém và đánh vào đùi trái của ông L khoảng 02-03 cái; dùng dao chém bằng phần lưỡi một cái từ trên xuống trúng vào ngón cái bàn chân trái của ông L gây thương tích. Khi thấy chân của ông L bị chảy máu, P bỏ dao vào giỏ đệm và đi bộ ra hướng cổng nhà trọ nơi đang dựng xe 61B1-022.16, P để giỏ đệm bên trong có dao vừa chém ông L lên xe và điều khiển xe chạy về nhà. Khi về đến nhà, P ném dao cùng giỏ đệm vào đồng củi bên hông nhà. Ông L sau khi bị P chém gây thương tích được gia đình đưa đi cấp cứu.

Ngày 07/10/2016, ông L có đơn yêu cầu xử lý hành vi của P. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tiến hành thu giữ con dao - vật chứng P dùng gây thương tích cho ông L nhưng không thành, đồng thời, lập hồ sơ và chuyển cho Công an thị xã Tân Uyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 231/QĐ-GĐ đối với ông B C L. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 402/2016/GĐPY ngày 16/11/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (vết thương lóc da ngón I bàn chân trái 7 x 0,3 cm, sọc lành; gãy hở đốt I ngón bàn chân trái, đang kết hợp xương, còn hạn chế vận động ngón I).

Tại Kết luận số 133/HĐ-ĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, giá trị còn lại tại thời điểm bị thiệt hại là 160.000 đồng.

Ông L yêu cầu P bồi thường chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và chi phí phẫu thuật hai lần, tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61B1-022.16 do bà L B H đứng tên đăng ký. Bà B H cho P sử dụng. Tháng 11/2016, P bán xe này cho một người (không rõ nhân thân) với số tiền 9.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bà B H không có yêu cầu đối với xe 61B1-022.16.

Đối với hành vi P dùng tay đánh bà K H và đập bể điện thoại Nokia 1028 của bà K H, do bà H không bị thương tích và giá trị tài sản thấp nên không yêu cầu nên Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 08/8/2017, Công an thị xã Tân Uyên ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐXPHC và 72/QĐXPHC đối với P.

Quá trình điều tra, bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích ông B C L như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, người bị hại xác định đã được mẹ của bị cáo P bồi thường 15.000.000 đồng, người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 15.000.000 đồng là chi phí điều trị vết thương và phẫu thuật, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp 15.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại

Bản Cáo trạng số 118/QĐ-KSĐT ngày 25/8/2017 của VKSND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo P H P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 2, Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P H P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ sự việc P H P gây thương tích cho B C L ngày 06/10/2016 tại ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 402/2016/GĐPY ngày 16/11/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 06/10/2016, qua lời kể của mẹ về mâu thuẫn giữa mẹ của bị cáo P H P với T và H, khi chưa biết rõ nguyên nhân sự việc, P đã chuẩn bị dao đến nhà ông H để tìm H nhưng khi không tìm được H mà nhìn thấy B C L và biết L có quan hệ bà con với H thì P sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho B C L là người không có mâu thuẫn với Ph với tỷ lệ thương tích là 13%.

Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hiểu lầm, mâu thuẫn nhỏ của người khác mà cố ý dùng dao gây thương tích cho B C L trong khi L không có mâu thuẫn với P, hành vi này của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và mang tính côn đồ được quy định tại Điểm a và i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ thương tật do P gây ra là 13% nên hành vi của P cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 118/KSĐT ngày 25/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có tác động đến mẹ nhờ bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật Hình sự, tuy nhiên vì thái độ hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng và bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[12]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Không. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo P H P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2, Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hữu Phúc 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo P H P bồi thường cho người bị hại B C L 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo P H P phải nộp 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng) gồm 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quốc Quân – Bùi Duy Hải

Lê Thị Bích Huế